

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày 20-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC, TỈNH QUẢNG NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Ngô Tấn Nhựt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Trí Dũng;

Ông Lương Đức Hiền.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** bà Trịnh Thị Thu Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2024/TLST-HS, ngày 15 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 5 năm 2024; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 08/20024/TB-TA ngày 11 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 2000, tại **huyện Đ, tỉnh Quảng Nam**; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: **thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam**. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn T** (sinh năm 1969) và bà **Trần Thị B** (sinh năm 1975); bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh em; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/8/2020 bị **Công an huyện Đ** xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Chưa chấp hành)

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/12/2023 đến ngày 08/01/2024 chuyển sang tạm giam đến nay. Hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam **Công an huyện Đ, tỉnh Quảng Nam**. Có mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Hồ Văn M**, sinh ngày 07 tháng 3 năm 1991. Địa chỉ: **thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam**. Vắng mặt;
2. Bà **Trần Thị B**, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1975. Địa chỉ: **thôn H, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/12/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên **Nguyễn Văn L** điều khiển xe mô tô BKS 92E1-640.88 (do anh **Hồ Văn M**, sinh năm 1991, trú **thôn H, xã Đ, huyện Đ** - làm chủ sở hữu) đi từ nhà tại **thôn H, xã Đ, huyện Đ** đến **xã Đ, thị xã Đ** để tìm người bán ma túy. Khi **L** điều khiển xe đến gần đường ray tàu lửa thuộc **xã Đ, thị xã Đ** thì gặp một người thanh niên tên **T1** (không rõ họ tên, địa chỉ) đang đứng bên đường, **L** dừng xe lại hỏi **T1** “có chỗ mô bán ma túy đá không anh” thì **T1** hỏi “có, lấy bao nhiêu”, **L** nói “lấy 700.000 đồng”. Sau khi lấy tiền, **T1** điều khiển xe đi khoảng 30 phút sau rồi quay lại đưa cho **L** 02 túi ni lông bên trong chứa ma túy dạng tinh thể màu trắng, **L** bỏ vào túi quần và điều khiển xe về nhà mình tại **thôn H, xã Đ, huyện Đ**. Khi về đến nhà, **L** lấy một ít ra sử dụng tại phòng ngủ của mình rồi mở nắp ốp lưng chiếc điện thoại Nokia 105, màu đen, bàn phím cơ cất giấu số ma túy còn lại trong điện thoại và bỏ vào túi quần của mình để tiếp tục sử dụng. Đến 17 giờ 10 phút ngày 30/12/2023, **Công an xã Đ** phối hợp với **Công an huyện Đ** tiến hành kiểm tra phòng ngủ của **Nguyễn Văn L** phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ trong túi bên phải của quần Jean (loại quần đùi) màu trắng, **L** đang mặc trên người có cất giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, loại bàn phím cơ, màu đen không có pin, bên trong chiếc điện thoại nơi gắn pin có chứa: 01 gói nilông có kích thước (3,5x01)cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy và 01 gói nilông, túi zip, có kích thước (04x07)cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy. Tiến hành khám xét nhà **L** thu giữ bên cạnh chiếc giường ngủ, dưới nền đất trong phòng ngủ của **L** 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng chất ma túy đá.

Tại Kết luận giám định số 16/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong gói nilông trong suốt, kích thước (3,5x01)cm là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,22 gam; chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong túi ni lông trong suốt, kích thước (04x07)cm là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 1,18 gam.

* Vật chứng tạm giữ:

- 01 (Một) phong bì niêm phong số 16/KL-KTHS của Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng (vật chứng được hoàn trả sau giám định);
- 01 (Một) điện thoại di động (loại bàn phím cơ), nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, không có pin, không gắn thẻ sim;

- 01 (Một) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy (gồm: 01 chai nước bằng nhựa nhãn hiệu Mirinda, trên nắp chai nhựa có gắn 01 ống hút bằng thủy tinh, một bên đầu ống có dạng hình cầu hở, 01 ống hút bằng nhựa, màu trắng, 01 bật lửa, màu đỏ)

- 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu sơn trắng đen, biển số 92E1-640.88 của **Hồ Văn M**; 01 điện thoại di động Redmi 9A, màu xanh đen của bà **Trần Thị B**. Cơ quan CSĐT **Công an huyện Đ** đã trao trả cho chủ sở hữu.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKSĐL ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn L** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo **L** từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 30/12/2023). Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử lý tịch thu tiêu huỷ các vật chứng sau do là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng.

- 01 (Một) phong bì niêm phong số 16/KL-KTHS của Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng (vật chứng được hoàn trả sau giám định);

- 01 (Một) điện thoại di động (loại bàn phím cơ), nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, không có pin, không gắn thẻ sim;

- 01 (Một) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy (gồm: 01 chai nước bằng nhựa nhãn hiệu Mirinda, trên nắp chai nhựa có gắn 01 ống hút bằng thủy tinh, một bên đầu ống có dạng hình cầu hở, 01 ống hút bằng nhựa, màu trắng, 01 bật lửa, màu đỏ)

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo **Nguyễn Văn L** khai nhận: Do bản thân bị cáo bị nghiện ma túy nên vào ngày 30 tháng 12 năm 2023 bị cáo mượn xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu sơn trắng đen, biển số 92E1-640.88 của **Hồ Văn M** đến **xã Đ, thị xã Đ** tìm người bán ma túy đá để mua về sử dụng. Tại đây, bị cáo gặp một người thanh niên tên **T1** (không rõ lai lịch) hỏi và đưa cho **T1** 700.000 đồng để **T1** đi mua ma túy giùm cho bị cáo. Bị cáo mang ma túy về nhà lấy ra một ít để sử dụng cho bản thân, số ma túy còn lại bị cáo cất giữ bên trong điện thoại để dành sử dụng thì bị phát hiện thu giữ. Theo Kết luận giám định số 16/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong gói ni lông trong suốt, kích thước (3,5x01)cm là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,22 gam; chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong túi ni lông trong suốt, kích thước (04x07)cm là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 1,18 gam. Tổng trọng lượng 02 gói là 1,4 gam.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo **L** tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố cũng như phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để khẳng định hành vi cất giữ ma túy trong người để sử dụng như đã nêu trên của bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc đã truy tố bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) với tình tiết định khung “*Heroine, C, Methamphetamine, A, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*” là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và trách nhiệm của bị cáo thì thấy: Tệ nạn ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, đe dọa đến tính mạng, sức khỏe và cuộc sống của con người. Đây cũng là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo **L** có đầy đủ khả năng nhận thức được điều đó và biết được rằng, **M1** (ma túy đá) là chất ma túy do Nhà nước độc quyền quản lý, cấm tàng trữ khi chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép. Tuy nhiên, để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo **L** đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi cất giữ ma túy trong người để sử dụng cho bản thân, xâm phạm hoạt động quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, không chỉ xâm phạm đến quy định của Nhà nước về việc kiểm soát các hoạt động liên quan đến chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người. Do đó, cần phải xử mức án thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo **L** thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Ngoài ra, bị cáo **L** đã tham gia quân ngũ trong thời hạn 02 năm nên cần phải áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) đối với bị cáo. Bị cáo Lưu không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, chưa có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu là sử dụng trái phép chất ma túy và bị **Công an huyện Đ** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng nhưng chưa chấp hành.

[5] Xét thấy, bị cáo **L** có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện được cải tạo, giáo dục thành người có ích cho xã hội theo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[6] Về các vấn đề khác có liên quan:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của **Nguyễn Văn L**, **Công an huyện Đ** đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Bị cáo **L** khai mua ma túy của 01 người thanh niên tên **T1** tại **xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam** nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện Đ** không có cơ sở để xử lý là phù hợp.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu sơn trắng đen, biển số 92E1-640.88 của **Hồ Văn M**, khi bị cáo Lưu mượn xe anh **Hồ Văn M** không biết bị cáo sử dụng xe của anh để đi mua ma túy nên Cơ quan CSĐT **Công an huyện Đ** đã trả lại cho anh **M** là phù hợp;

- Đối với 01 điện thoại di động Redmi 9A, màu xanh đen của bà **Trần Thị B**, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan CSĐT **Công an huyện Đ** đã trao trả lại cho bà **B** là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) phong bì niêm phong số 16/KL-KTHS của Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng (vật chứng được hoàn trả sau giám định), là mẫu vật gửi đi giám định được hoàn lại, là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động (loại bàn phím cơ), nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, không có pin, không gắn thẻ sim, là vật không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy (gồm: 01 chai nước bằng nhựa nhãn hiệu Mirinda, trên nắp chai nhựa có gắn 01 ống hút bằng thủy tinh,

một bên đầu ống có dạng hình cầu hở, 01 ống hút bằng nhựa, màu trắng, 01 bật lửa, màu đỏ), là vật không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo **L** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L** 21 (*Hai mươi mốt*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 30/12/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (Một) phong bì niêm phong số 16/KL-KTHS của Phân viện kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng (vật chứng được hoàn trả sau giám định);

- 01 (Một) điện thoại di động (loại bàn phím cơ), nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, không có pin, không gắn thẻ sim;

- 01 (Một) bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy (gồm: 01 chai nước bằng nhựa nhãn hiệu Mirinda, trên nắp chai nhựa có gắn 01 ống hút bằng thủy tinh, một bên đầu ống có dạng hình cầu hở, 01 ống hút bằng nhựa, màu trắng, 01 bật lửa, màu đỏ).

(*Các vật chứng này hiện nay đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 17/5/2024*).

Bị cáo **Nguyễn Văn L** phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (20/6/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đại Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Lộc;
- Cơ quan T.H.A HS Công an H. Đại Lộc;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Đại Lộc;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Đại Lộc;
- Bị cáo, người liên quan;
- Lưu HS, án văn, T.H.A.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tấn Nhựt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

